

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+TTC2+P6	7:25	14+4+0	0+0+0		12+3+1	0+0+0	chuyen 2 pvd1-ttc2, chuyen 4 pvd1-p6
2		P2+P9+PVD1	7:25	16+1+0	0+0+0		0+2+18	0+0+0	
3		BK10+PPD+PVD1	9:25	6+14+0	0+0+0		3+0+16	0+0+0	chuyen 1 bk10-ppd
4		PVD1+P11+TD5	9:25	12+1+0	0+0+0		8+6+0	0+0+0	chuyen 4 pvd1-td5

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PVD1 - TTC2 - P6	CREW: TTrung - Duong - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NGỌC HÙNG	PVD1	85-86	2	10		70	PV DRILL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THÀNH	PVD1	84	1	8		68	PV DRILL	Vietnamese
3	ĐẶNG KHẮC DƯƠNG	PVD1	90-91	2	12		78	PV DRILL	Vietnamese
4	ĐỖ TUẤN KHÔI	PVD1	89	1	10	130	75	PV DRILL	Vietnamese
5	TRẦN THẾ HIỂN	PVD1	99	1	6		65	PV DRILL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ĐẠI	PVD1	97	1	5		63	PV DRILL	Vietnamese
7	VÕ QUANG PHÚ	PVD1	94	1	7		76	PV DRILL	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG VƯƠNG	PVD1	98	1	8		72	PV DRILL	Vietnamese
9	BUI MINH TUẤN	PVD1	400	1	5		75	PV DRILL	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CHUNG	PVD1	95	1	5		63	PV DRILL	Vietnamese
11	VU THANH TUẤN	PVD1	87	1	7		85	PV DRILL	Vietnamese
12	PHẠM TÂN ĐIỀN	PVD1	92-93	2	8		63	PV DRILL	Vietnamese
13	LIU VĂN MẠNH	PVD1	88	1	5		60	PV DRILL	Vietnamese
14	HOÀNG TRUNG KIẾN	PVD1	96	1	6		70	PV DRILL	Vietnamese
15	PHƯƠNG THÈ TRUNG	TTC2	35	1	8		71	XAYLAP	Vietnamese
16	TRỊNH ĐÌNH THÀNH	TTC2	37-38	2	18		55	XAYLAP	Vietnamese
17	HÀ VĂN ĐỨC	TTC2	36	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
18	VÕ TÁ HOAN	TTC2	33-34	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	14	17	102	983	130	12	6	CHUYEN 02 PAX TU PVDI SANG TTC2 CHUYEN 4 PAX TU PVDI SANG P6
2	TTC2	4	6	57	261	0	3		
3	P6	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		18	23	159	1.244	130	16		
WEIGHT KG				159	1.244	130			

GRAND TOAL: 1.533 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/08/2023	TO: P2 - P9 - PVD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TRỌNG THẮNG	P2	75	1	15	35	70	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN BẢO	P2	58	1	18		77	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HIẾU	P2	50-51	2	14		71	XAYLAP	Vietnamese
4	TRƯƠNG QUANG HOÀN	P2	63-64	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TÂN	P2	68-69	2	14		66	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN DƯƠNG	P2	52-53	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ MINH KHANH	P2	59-60	2	15		85	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN SỸ	P2	48-49	2	14		71	XAYLAP	Vietnamese
9	HÀ VĂN TRĂNG	P2	46-47	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN NIN	P2	54-55	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ ĐÌNH QUANG	P2	65	1	6		49	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ VĂN BÌNH	P2	56-57	2	10		68	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH TIẾN	P2	66-67	2	16		71	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ TRI HAI	P2	61	1	10	16	71	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TRƯỜNG	P2	73-74	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ ĐỨC HÙNG	P2	70-71	2	20	10	77	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN VĂN TRÌNH	P9	02-03	2	14		71	KHOAN	Vietnamese
18	HO VAN QUYNH	P9	04	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

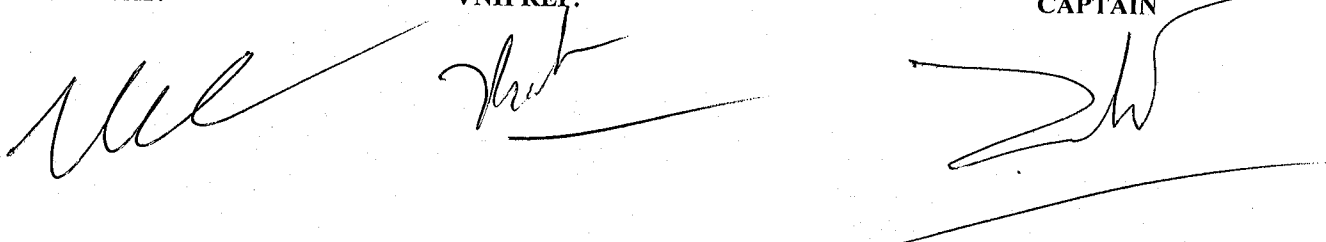
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	16	28	235	1.110	61	0		
2	P9	2	3	19	137	0	2		
3	PVD1	0	0	0	0	45	18		
TOTAL		18	31	254	1.247	106	20		
WEIGHT KG				254	1.247	106			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: BK10 - PPD - PVD1	CREW: TTrung - Dương - Toan	ETA: 11:40
XANH-2			

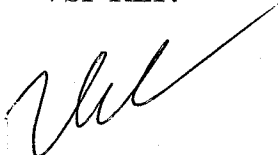
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAVTSOV ALEXANDR	BK10	26	1	15		70	DVL	Russian
2	NGUYỄN ĐUNG	BK10	27	1	13		60	DVL	Vietnamese
3	VÕ CHÍ THANH	BK10	30-31	2	19		74	DVL	Vietnamese
4	ĐOÀN MINH ĐẠT	BK10	32-33	2	17		76	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN THIỆU BÌNH	BK10	34-35	2	19		60	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HÙNG	BK10	28-29	2	15		65	DVL	Vietnamese
7	BUI MẠNH HÀ	PPD	95-96	2	19		90	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG ĐÌNH LUẬN	PPD	80	1	15		52	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TRINH	PPD	90	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN VIỆT	PPD	91	1	10		78	XAYLAP	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN SƠN	PPD	87	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
12	HỒ TRUNG HAI	PPD	92	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH TÔI	PPD	97-98	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
14	VÕ VĂN SƠN	PPD	99,20	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐOÀN QUANG TRUNG	PPD	93-94	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TOÀN	PPD	85-86	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH HÙNG	PPD	88-89	2	19		86	XAYLAP	Vietnamese
18	BUI KHÁC SƠN	PPD	81-82	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
19	LÀ TUẤN LINH	PPD	84	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
20	DƯƠNG ĐĂNG CƯỜNG	PPD	83	1	17		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

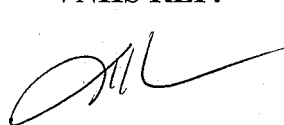
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	6	10	98	405	0	3+	1	CHUYEN 1 PAX BK10-PPD
2	PPD	14	21	211	961	0	1		
3	PVD1	0	0	0	0	0	16		
TOTAL		20	31	309	1.366	0	20		
WEIGHT KG				309	1.366	0			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

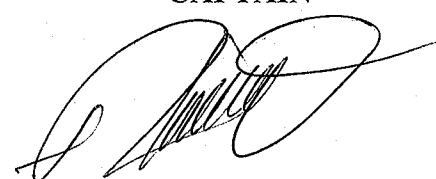
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/08/2023	TO: PVD1 - P11 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - THỤ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ XUÂN QUANG	PVD1	80	1	5	75	58	PV DRILLIN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NAM	PVD1	81	1	5		60	PV DRILLIN	Vietnamese
3	NGUYỄN KHÁC TRIEU	PVD1	83	1	5		71	PV DRILLIN	Vietnamese
4	NGUYỄN THẾ HUNG	PVD1	86	1	17		79	T-TIN	Vietnamese
5	TÔ VĂN ĐỨC	PVD1	67	1	5		64	VTB	Vietnamese
6	LÊ ĐẠI NAM	PVD1	72	1	4		55	PV DRILLIN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN THƯƠNG	PVD1	79	1	5		56	PV DRILLIN	Vietnamese
8	PHẠM CÔNG BẢNG	PVD1	82	1	5		51	PV DRILLIN	Vietnamese
9	PHẠM TUNG SAN	PVD1	84-85	2	10		65	PV DRILLIN	Vietnamese
10	MICHAEL RAY BUDROW	PVD1	73-74	2	10		86	PV DRILLIN	American
11	NGUYỄN HỒNG HIỆP	PVD1	77-78	2	15		73	PV DRILLIN	Vietnamese
12	DANG VAN CHU	PVD1	75-76	2	15		60	NHATHAU	Vietnamese
13	LY HUU THANG	P11	01-02	2	20	20	67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

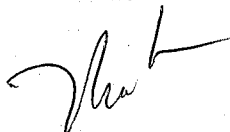
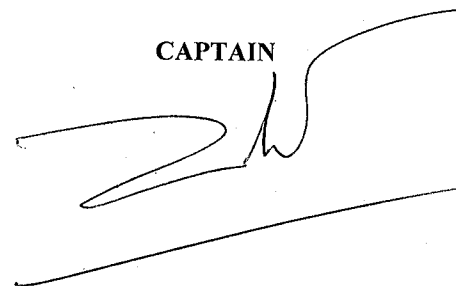
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	12	16	101	778	75	874		CHUYEN 4 PAX PVD1-TD5
2	P11	1	2	20	67	20	6		
3	TD5	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		13	18	121	845	95	14		
WEIGHT KG				121	845	95			

GRAND TOAL: 1.061 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+P2+MRM	7:25	11+0+7	0+0+0		0+12+10	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CLO - P2 - MRM	CREW: QViệt - MTHAO - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM QUANG TRUNG	CLO	76	1	11	55	85	DVL	Vietnamese
2	LY NHAT TRUONG	CLO	81	1	14		76	DVL	Vietnamese
3	TRAN VAN MANH	CLO	80	1	10		68	DVL	Vietnamese
4	LE THANH TRUNG	CLO	78	1	15		70	DVL	Vietnamese
5	PHAM XUAN HUNG	CLO	77	1	12		71	DVL	Vietnamese
6	DO VAN THAI	CLO	71	1	14		68	DVL	Vietnamese
7	VU MANH NAM	CLO	79	1	15		75	DVL	Vietnamese
8	THAI DUC DUNG	P2	40-41	2	14	18	87	XAY LAP	Vietnamese
9	KRIVOSHEEV MAKSIM	MRM	73	1	6	50	93	AMNGR	Russian
10	PHAN NGOC TIEN	MRM	72	1	7		60	DVL	Vietnamese
11	LA QUY DANH	MRM	74	1	9		62	DVL	Vietnamese
12	TRAN THAI AN	MRM	71	1	14		71	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG SON	MRM	78	1	5		69	DVL	Vietnamese
14	TRAN VAN GIANG	MRM	69	1	5		82	PSV	Vietnamese
15	DUONG VIET DUNG	MRM	70	1	5		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	7	91	513	55	0		
2	P2	1	2	14	87	18	12		
3	MRM	7	7	51	487	50	10		
TOTAL		15	16	156	1.087	123	22		
WEIGHT KG				156	1.087	123			

GRAND TOAL: 1.366 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN